

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Sông Hương- Nghề nghiệp: Cán bộ

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Làng Giàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2. Ông Hg Văn Thứ - Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Thư ký phiên toà: Ông Bùi Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Hồi 07 giờ 30 phút, ngày 27 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thu lý số: 33/2017/HSST ngày 12 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T - Giới tính: Nam.

Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1959.

Nơi sinh tại huyện B, tỉnh V.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 1, thị trấn KY, huyện V, tỉnh L.

Chỗ ở hiện nay: Tổ 1, thị trấn KY, huyện V, tỉnh L.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 7/10.

Con ông Đỗ Văn D, sinh năm 1940. Hiện trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh V; Con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1941 (đã chết).

Gia đình có 06 anh, chị, em thì cái là con thứ nhất.

Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1964. Hiện trú tại thị trấn T, huyện B, tỉnh V.

Bi cáo có 04 con, con thứ nhất sinh năm 1980 và con thứ bốn sinh năm 1993.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại được áp dụng biện pháp bảo lãnh. Có mặt tại phiên tòa.

NHÂN THẤY

Bị cáo Đỗ Văn T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng giữa tháng 5/2017, Chảo Thùy L, sinh năm 1994, trú tại Bản Khoang, huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai và Lò Thị V, sinh năm 1988, trú tại xã C K, huyện Q, tỉnh S đến nhà nghỉ 368 của Đỗ Văn T ở tổ 1, thị trấn KY để xin giúp việc. Khoảng hai đến ba ngày sau T nói với L và V nếu có khách đến mua dâm thì sẽ trả mỗi lần bán dâm 150.000đ, cả hai đồng ý. Khoảng 00 giờ ngày 28/5/2017, Hoàng Đình T, sinh năm 1987 trú tại xã Khánh Y Tr, huyện V cùng với bạn là La Văn S, sinh năm 1979 trú tại xã D Q, huyện V đến nhà nghỉ 368 của T ở

phòng lễ tân, T hỏi “ ở đây có gái bán dâm không”, Đỗ Văn T trả lời “ có 02 em”, giá 300.000đ/lần mua dâm bao gồm cả tiền phòng, T đưa cho T 600.000đ (3 tờ mệnh giá 200.000đ) T cầm tiền cất vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó T bảo Chảo Thùy L đưa Hg Đình T, La Văn S lên tầng 3. Khi lên đến nơi L bảo T vào phòng 302 để quan hệ tình dục với Lò Thị V. Còn Chảo Thùy L đưa La Văn S vào phòng 303 để quan hệ tình dục. Đến 00 giờ 10 phút ngày 28/5/2017 khi L và S, V và T đang thực hiện hành vi quan hệ tình dục thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang. T giữ trên giường ở mỗi phòng 01 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS và 01 bao cao su đã qua sử dụng, Đỗ Văn T tự giác giao nộp 600.000đ gồm 03 tờ tiền mệnh giá 200.000đ.

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT ngày 11/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, truy tố bị cáo Đỗ Văn T ra trước Toà án nhân dân huyện Văn Bàn, để xét xử về tội: “ Chứa mại dâm” theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn. Sau khi phân tích, đánh giá mức độ về hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “ Chứa mại dâm”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 4 đến 5 năm và phạt tiền từ 5 triệu đến 7 triệu đồng. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch T xung ngân sách nhà nước số tiền 600.000đ T giữ của Đỗ Văn T là tiền do phạm tội mà có, tịch T tiêu hủy 02 vỏ bao cao su; 02 bao cao su đã qua sử dụng; 5 bao cao su chưa qua sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những ng- ời tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn T khai nhận có hành vi chứa mại dâm như nội dung bản cáo trạng nêu phần trên. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 00 giờ ngày 28/5/2017, T đã thực hiện hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ 368 do T làm chủ và trực tiếp trao đổi giá cả việc chứa mại dâm và nhận tiền mua bán dâm của Hg Đình T số tiền 600.000đ trả cho tiền mua dâm của cả T và S, để cho T với Lò Thị V tại phòng 302; S với Chảo Thùy L tại phòng 303 của nhà nghỉ 368, khi đang thực hiện hành vi mua bán dâm thì bị Công an huyện Văn Bàn bắt quả tang.

Do vậy, có đủ cơ sở kết luận Đỗ Văn T phạm tội “ Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố là đúng người, đúng tội. Bị cáo có nhận thức và hiểu biết hành vi chứa mại dâm là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu

đến nếp sống văn hóa mới, đến sức khỏe và sự phát triển của con người. Là người chồng, người cha bị cáo cũng hiểu rất rõ mại dâm là tệ nạn xã hội cần loại bỏ, nó ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, là môi trường lây lan căn bệnh HIV và các căn bệnh xã hội khác, ảnh hưởng đến Tần phong mỹ tục nhưng do hám lời nên ngày 28/5/2017 bị cáo đã thực hiện hành vi chứa mại dâm tại nhà nghỉ 368 do bị cáo làm chủ. Do vậy, cần có một mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Song, tại nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2017, thực hiện quy định có lợi cho người phạm tội theo khoản 1 Điều 254 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 1999 quy định “*Người nào chứa mại dâm thì bị phạt tù từ 01 năm đến 07 năm*” nhưng tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Người nào chứa mại dâm, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*”. Vì vậy cần áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 xét xử theo hướng có lợi cho bị cáo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi của bị cáo gây ra, là lao động chính, bản thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, chính quyền thị trấn xác nhận trước khi chưa có hành vi chứa mại dâm bị cáo chấp hành tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm; chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật và có bố đẻ là ông Đỗ Văn Dân đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì và bố vợ là ông Nguyễn Duy Mỡ được nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì. Vì vậy, cần xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xét thấy không nhất thiết buộc phải chấp hành hình phạt tù, cũng có thể không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến chính trị và trong công tác đấu tranh phòng chống tội phạm trong nhân dân khu vực mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự cũng có đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân sống có ích cho gia đình và xã hội, để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Điều luật còn quy định hình phạt bổ xung là phạt tiền, xét thấy hành vi chứa mại dâm của bị cáo nhằm mục đích kiếm lợi nhuận, gia đình T không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo các con của bị cáo đã trưởng thành. Vì vậy để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 254 Bộ luật hình sự mới có tính giáo dục và phòng chống tội phạm.

Trong vụ án này còn có Hg Đình T; La Văn S; Chảo Thùy L; Lò Thị V là những người thực hiện hành vi mua bán dâm, Cơ quan điều tra đã xử lý về hành vi hành chính là phù hợp.

Về tang vật: Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn đã T giữ 600.000đ của Đỗ Văn T là tiền do phạm tội mà có, cần tịch T để sung quỹ nhà nước.

Đối với 02 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS; 02 bao cao su màu vàng trên vỏ có chữ VIP và 03 bao cao su vỏ màu cam; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng không còn giá trị cần tịch T để tiêu hủy.

Đối với phòng 302 và phòng 303 tại nhà nghỉ 368 do T làm chủ đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và cấp phép xây dựng cho mục đích sử dụng làm nhà nghỉ có địa chỉ tổ 1, thị trấn KY, huyện V. Quá trình điều tra và tại phiên tòa nhận thấy, là phòng nghỉ gắn liền với căn nhà dùng để ở và kinh doanh nhà nghỉ sử dụng chung với các thành viên khác trong gia đình, đã dùng vào việc thế chấp vay vốn ngân hàng và mục đích xây nhà không phải để sử dụng vào việc chứa mại dâm. Do vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý tịch T, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục sử dụng vào việc kinh doanh hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T, phạm tội "*Chứa mại dâm*".

+ □p dụng: Khoản 1, khoản 5 Điều 254; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 1999. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 và luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 2017. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05(năm) năm và phạt tiền 7.000.000^d (Bảy triệu đồng) để sung công quỹ nhà nước. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tuyên án.

Giao Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

+ Về tang vật: □p dụng điểm c, điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

-Tịch thu số tiền 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) đã thu giữ của Đỗ Văn T là tiền do phạm tội mà có để sung quỹ nhà nước.

- Tịch thu 02 vỏ bao cao su màu vàng nhãn hiệu VIPPLUS; 02 vỏ bao cao su đã qua sử dụng ; 02 bao cao su màu vàng trên vỏ có chữ VIP và 03 bao cao su vỏ màu để tiêu hủy.

Về án phí: □p dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

□n xử công khai sơ thẩm, kết thúc vào hồi 09 giờ 30 phút cùng ngày.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lào Cai (01)
- VKSND huyện Văn Bàn (02);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo Đỗ Văn T (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn (03);
- V.Phòng, C.Ấn, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Lụa

